VGP CHINHPHU.VN
Người ký: CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 22.09.2025 16:28:02 +07:00

TTĐT

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 814/BC-CP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2025*

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình Kết luận của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Văn hóa và Xã hội về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi)

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: C
Ngày: 22/9/2025

Kính gửi: Quốc hội

Dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) được Chính phủ trình Quốc hội tại Tờ trình số 669/TTr-CP ngày 01/8/2025. Trên cơ sở Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) và ý kiến thẩm tra sơ bộ của Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo (cơ quan chủ trì soạn thảo) phối hợp với cơ quan thẩm tra của Quốc hội, các cơ quan liên quan nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến và chỉnh lý, hoàn thiện dự án Luật. Chính phủ báo cáo Quốc hội việc tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự án Luật như sau:

A. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH KẾT LUẬN CỦA UBTVQH

Kết luận của UBTVQH về Hồ sơ các dự án Luật: Tiếp tục rà soát, bổ sung đầy đủ các báo cáo theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghiên cứu, hoàn thiện Tờ trình của Chính phủ, thuyết minh rõ sự cần thiết sửa đổi, bổ sung các dự án Luật nhằm thể chế hóa quan điểm hiện đại hóa, đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm chất lượng và công bằng trong tiếp cận giáo dục; bổ sung nội dung Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật, đánh giá kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân làm cơ sở xem xét, đánh giá chính sách, quy định đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế trong các dự thảo Luật; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm chất lượng, đúng quy phạm pháp luật.

Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu ý kiến của UBTVQH và đã sửa đổi bổ sung các báo cáo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gồm: Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật; Bản so sánh dự thảo Luật với Luật hiện hành. Trong đó, tập trung bổ sung sửa đổi Báo cáo Tổng kết việc thi hành Luật GDNN 2014, làm rõ những tồn tại hạn chế, nguyên nhân dẫn đến những điểm nghẽn, nút thắt để đề xuất tháo gỡ, lược bỏ hoặc bổ sung,

điều chỉnh phù hợp. Hoàn thiện Tờ trình của Chính phủ theo hướng thuyết minh rõ sự cần thiết sửa đổi bổ sung Luật Giáo dục nghề nghiệp.

Kết luận của UBTVQH về bảo đảm tính thống nhất với hệ thống pháp luật: Tiếp tục rà soát kỹ lưỡng các dự thảo Luật với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan; phát hiện, xử lý những nội dung mâu thuẫn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật nói chung, tính kế thừa, đồng bộ, liên thông giữa 03 dự án Luật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đang được sửa đổi, bổ sung để trình Quốc hội khóa XV xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10.

Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và đã rà soát để tiếp tục chỉnh sửa, lược bỏ những nội dung đã quy định tại các Luật liên quan. Cụ thể: sửa Điều 22 về trình độ chuẩn của giảng viên, giáo viên, người dạy nghề, Điều 24 trong Dự thảo Luật về chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề để phù hợp với Điều 24 trong Luật Nhà giáo; sửa điều 5 trong Dự thảo Luật về Bằng Trung học nghề để phù hợp với điều chỉnh trong Khoản 2 điều 6 Luật Giáo dục; sửa điều 6 trong Dự thảo Luật về các cơ sở Giáo dục đại học được đào tạo các trình độ của GDNN để phù hợp với Luật Giáo dục Đại học.

Kết luận của UBTVQH về yêu cầu đổi mới tư duy quản lý giáo dục: tăng cường phân cấp, phân quyền; đẩy mạnh xã hội hóa; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng và phát triển khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, phát triển mạnh mẽ giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới.

Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và đã chỉnh sửa khoản 5 Điều 9 về yêu cầu xây dựng và phát triển hệ thống văn bằng, chứng chỉ số, học liệu số trong nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khoản 1 Điều 17 về yêu cầu định kỳ cập nhật bổ sung chương trình đào tạo cho phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ và chuyển đổi số khi xây dựng chương trình đào tạo; khoản 5 điều 35 theo hướng bổ sung quy định trong các chính sách tài chính về giáo dục nghề nghiệp đảm bảo mục tiêu đẩy mạnh xã hội hóa.

Kết luận của UBTVQH về đề nghị nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện các quy định về chương trình, văn bằng và mô hình trường trung học nghề tương ứng với khung trình độ quốc gia trong trong hệ thống giáo dục quốc dân; về hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp; về tài chính, tài sản; về sự tham gia của doanh nghiệp vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Thể chế hoá chủ trương của Đảng về đột phá trong chính sách đối với giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; chủ trương không tiếp tục tổ chức hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

Ý kiến của cơ quan chủ trì soạn thảo: Tiếp thu và chỉnh sửa cụ thể theo ý kiến của Cơ quan thẩm tra.

B. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM TRA

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ một số vấn đề sau:

(i) Xác định rõ phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật đối với: (i) Đào tạo nghề (*giáo dục nghề nghiệp*) thông qua hệ thống giáo dục quốc dân, có cấp văn bằng, chứng chỉ (*sơ cấp, trung cấp, cao đẳng...*); (ii) đào tạo nghề (*dạy nghề*) không cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc cấp chứng chỉ chưa được cơ quản quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận.

(ii) Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh đối với doanh nghiệp và hợp tác xã nhằm gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, đa dạng hoá *các chương trình đào tạo nghề* đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và nhu cầu học tập suốt đời của người dân; tuy nhiên, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục[1] đã bãi bỏ quy định *các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác*. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ vấn đề này.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã bổ sung quy định về chương trình đào tạo nghề khác tại dự thảo Luật (chương trình đào tạo, cơ sở thực hiện đào tạo, tổ chức đào tạo giảng viên, giáo viên, người học...).

b) Quản lý nhà nước đã bao gồm việc ban hành chính sách, vì vậy cân nhắc bỏ quy định về "*chính sách*" trong phạm vi điều chỉnh[2].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã chỉnh sửa quy định về phạm vi điều chỉnh như sau: *"Luật này áp dụng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp"*.

3. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục cập nhật, rà soát, thể chế hóa các quan điểm của Đảng về giáo dục, đặc biệt lưu ý các nội dung liên quan trong bốn Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ; hội nhập quốc tế; xây dựng và thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân[3].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã rà soát, cập nhật các chủ trương mới của Đảng (bám sát chỉ đạo tại Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025

---

[1] Cùng thời điểm trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV.

[2] *Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng*

1. Luật này quy định về hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quyền, nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp, chính sách và quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp.

[3] Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 59-NQ/TW; Nghị quyết số 66-NQ/TW; Nghị quyết số 68-NQ/TW.

của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo) để thể chế hóa quan điểm, chủ trong của Đảng và Nhà nước trong dự án Luật GDNN (sửa đổi) cho phù hợp.

4. Về tính hợp hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Dự thảo Luật có nhiều nội dung liên quan đến một số luật, bộ luật như *Bộ Luật lao động, Luật Việc làm, Luật Nhà giáo, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Luật Dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, các luật về thuế*...; một số luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực giáo dục như *Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học* đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10. Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã rà soát, đảm bảo tính đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành cũng như các dự thảo Luật đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung.

5. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; việc phân quyền, phân cấp; việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc (nếu có)

- *Về thủ tục hành chính:* Các quy định sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật vẫn có tác động trực tiếp đến việc sửa đổi, bổ sung, thay thế nhiều thủ tục hành chính đang được thực thi theo Luật Giáo dục nghề nghiệp hiện hành; đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh lý.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và tiếp tục rà soát các quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Luật và thấy rằng việc giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, hồ sơ, trình tự thực hiện là cơ sở để đơn giản hóa để tạo điều kiện, thủ tục và đảm bảo tính linh hoạt trong từng giai đoạn.

- *Về phân quyền, phân cấp:* Đề nghị tiếp tục rà soát, quy định phân quyền, phân cấp hợp lý; bổ sung đánh giá tác động chính sách để bảo đảm tính khả thi.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và tiếp tục rà soát các quy định về phân quyền, phân cấp đảm bảo giao Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết các nội dung theo thẩm quyền về thủ tục hành chính, quy trình, quy chuẩn chuyên môn, kỹ thuật và các nội dung có tính biến động cao. Quá trình xây dựng văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật GDNN, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục, đánh giá tác động chính sách, quy định.

- *Về chính sách dân tộc:* Đề nghị tiếp tục rà soát, đảm bảo tính khả thi đối với các quy định liên quan đến chính sách giảng viên, giáo viên, người học là

người dân tộc thiểu số. Trong đó, lưu ý đến các chính sách đặc thù phát triển nguồn nhân lực, người lao động qua đào tạo là đồng bào dân tộc thiểu số[4].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu, giải trình như sau: Nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc, bảo đảm sự bình đẳng giữa các dân tộc, Luật Giáo dục năm 2019 đã quy định chính sách phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 65-KL/TW. Luật GDNN với tư cách là luật con, luật chuyên ngành trong lĩnh vực GDNN, áp dụng toàn bộ các quy định mang tính chất áp dụng chung trong Luật Giáo dục. Ngoài ra, tại dự thảo Luật đã quy định chính sách của nhà nước đối với GDNN tại vùng dân tộc thiểu số, quy định chính sách nội trú đối với nhà giáo và người học các chương trình GDNN.

6. Về trình tự, thủ tục xây dựng chính sách, soạn thảo Luật và ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

a) Hồ sơ cần bổ sung dự thảo văn bản hướng dẫn.

Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã rà soát xác định được danh mục các văn bản hướng dẫn thi hành luật, cụ thể: 06 Nghị định; 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 15 Thông tư của Bộ trưởng và tiếp tục dự thảo các văn bản nêu trên trong quá trình hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.

b) Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động của các chính sách mới đối với người dạy, người học; đặc biệt là các chính sách về tài chính, bảo đảm khả thi trong thực tiễn triển khai Luật.

Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã có đánh giá tác động chính sách đối với người học và người dạy tại Báo cáo số 760/BC-BGDĐT ngày 10/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá tác động của chính sách Dự án Luật GDNN (sửa đổi).

c) Soạn thảo Luật và ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp thu và đã hoàn thiện toàn bộ hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo.

II. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG LỚN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về chính sách của Nhà nước phát triển giáo dục nghề nghiệp (Điều 4)

Đề nghị thiết kế lại quy định về chính sách nhà nước phát triển giáo dục nghề nghiệp bảo đảm đảm chặt chẽ, logic, rõ ràng; chỉ nêu nguyên tắc, quan điểm; các chính sách cụ thể cần được quy định lồng ghép trong từng nội dung của Luật.

---

[4] Đây cũng là ý kiến của Hội đồng Dân tộc.

Việc bổ sung các chính sách đòi hỏi nguồn lực thực hiện, do đó cần đánh giá tác động để làm căn cứ cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì xin được tiếp thu ý kiến thẩm tra, đồng thời rà soát thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW để chỉnh sửa và thiết kế lại quy định về chính sách nhà nước phát triển giáo dục nghề nghiệp bảo đảm chặt chẽ, logic, rõ ràng; chỉ nêu nguyên tắc, quan điểm; các chính sách cụ thể (chính sách đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, nhà giáo, người học, doanh nghiệp...) được quy định lồng ghép trong từng nội dung của Luật.

2. Về chương trình, trình độ đào tạo và văn bằng, chứng chỉ (Điều 5)

2.1 Về chương trình, trình độ đào tạo (khoản 1)

a) Cần xác định trung học nghề là chương trình thuộc hệ thống đào tạo nghề hay thuộc hệ thống giáo dục phổ thông hay là chương trình tích hợp giữa hai hệ thống này.

Về nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và thống nhất quy định về trung học nghề tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục (điểm c khoản 2 Điều 6) như sau: *"Giáo dục nghề nghiệp gồm trung học nghề, sơ cấp, trung cấp, và cao đẳng và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác"*.

b) Với trình tự sắp xếp các chương trình trong khoản 1: chương trình giáo dục trung học nghề (điểm a), sơ cấp (điểm b), trung cấp (điểm c), cao đẳng (điểm d), cần làm rõ vị trí của *Chương trình giáo dục trung học nghề* trong hệ thống các bậc trình độ đào tạo nghề trong Khung trình độ quốc gia.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và đã chỉnh sửa, sắp xếp thứ tự chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp gồm chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, chương trình đào tạo trình độ trung cấp, chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, chương trình giáo dục trung học nghề và các chương trình đào tạo nghề khác.

c) Xác định rõ khối lượng kiến thức cốt lõi chương trình trung học phổ thông và kiến thức kỹ năng nghề gắn với bậc trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu để quy định cụ thể tại văn bản hướng dẫn Luật theo hướng: Chương trình giáo dục THN là chương trình bao gồm kiến thức cốt lõi của chương trình trung học phổ thông và chuyên môn nghề, được thực hiện trong 3 năm học. Dự kiến khối lượng hai nhóm kiến thức là tương đương nhau để đảm bảo đúng mục tiêu của chương trình quy định tại Điều 5 dự thảo Luật. Khối lượng kiến thức cốt lõi chương trình THPT và kiến

thức KNN sẽ được quy định tại chuẩn chương trình đào tạo, gắn với bậc 3 Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2.2 Về văn bằng, chứng chỉ (khoản 2)

a) Đề nghị làm rõ cơ sở để xác định mức độ *tương đương* giữa bằng trung học nghề (*học sinh học khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, không dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông*) với bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (*học sinh học đủ chương trình, tham gia kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông).*

Thường trực Ủy ban cho rằng, để đạt giá trị *tương đương* một cách thực chất giữa 2 văn bằng này, cần quy định các điều kiện để người học chương trình giáo dục trung học nghề được dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông. Trường hợp không dự thi hoặc thi không đạt yêu cầu thì được hiệu trưởng nhà trường cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông. Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông được sử dụng để đăng ký dự thi lấy bằng tốt nghiệp trung học phổ thông khi người học có nhu cầu hoặc để theo học các chương trình thuộc các bậc trình độ của giáo dục nghề nghiệp và sử dụng trong trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng không quy định tương đương về văn bằng nhưng thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW, đã chỉnh sửa khoản 1 Điều 35 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục: *"Giáo dục trung học nghề là cấp học tương đương trung học phổ thông, dành cho người đã tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc cấp học, trình độ tương đương trở lên"*.

b) Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu quy định về hình thức *văn bằng số, chứng chỉ số* đang được quy định trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục để quy định trong dự thảo Luật này, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về lĩnh vực giáo dục.

Về việc này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và đã chỉnh sửa khoản 5 Điều 10 của dự thảo Luật về yêu cầu xây dựng và phát triển hệ thống văn bằng, chứng chỉ số, học liệu số trong nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Về cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Điều 6)

Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý một số vấn đề sau:

a) Quy định trường *trung học nghề* thực hiện chương trình giáo dục *trung học nghề* và chương trình đào tạo trình độ *sơ cấp* là chưa hợp lý, vì trong *chương trình giáo dục trung học nghề* đã bao gồm đào tạo trình độ nghề sơ cấp.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình, làm rõ như sau: Dự thảo Luật đã thể hiện rõ chương trình giáo dục trung học nghề và chương

trình đào tạo trình độ sơ cấp là các chương trình khác nhau, có mục tiêu, đối tượng tuyển sinh và cấp văn bằng, chứng chỉ khác nhau. Chương trình giáo dục trung học nghề không bao hàm đào tạo trình độ sơ cấp. Vì vậy, quy định trường trung học nghề thực hiện chương trình giáo dục trung học nghề và chương trình đào tạo trình độ sơ cấp đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan trong dự thảo Luật.

b) Mô hình "*trung tâm khác*" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6[5] còn chung chung, khó xác định trong thực tế[6].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và giải trình như sau: Điều 6 được thiết kế trên cơ sở định vị rõ đối tượng tham gia hoạt động GDNN để đảm sự ổn định của hệ thống; không tiếp cận theo hướng cơ sở đủ điều kiện thì tham gia hoạt động GDNN. Vì vậy, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu theo hướng quy định cụ thể hơn "trung tâm khác" là "trung tâm tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp khác".

c) Quy định tại Điều này chỉ tập trung vào các cơ sở và chương trình chính quy (*sơ cấp, trung cấp, cao đẳng, trung học nghề*), nhưng thiếu các hình thức đào tạo nghề khác dành cho người lao động đang làm việc, như bồi dưỡng, đào tạo lại hoặc các khóa "*dạy nghề*" ngắn hạn, linh hoạt (*thường gọi là dạy nghề không chính quy hoặc đào tạo thường xuyên*). Do đó, đề nghị điều chỉnh theo hướng bổ sung khoản về các cơ sở thực hiện "*đào tạo nghề thường xuyên*" hoặc "*bồi dưỡng kỹ năng*" cho người lao động.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã bổ sung quy định về chương trình đào tạo nghề khác tại dự thảo Luật (chương trình đào tạo, cơ sở thực hiện đào tạo, tổ chức đào tạo giảng viên, giáo viên, người học...).. Đồng thời, dự thảo Luật GDNN cũng đã quy định công nhận kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học nhằm tạo điều kiện học tập liên thông, học tập suốt đời.

d) Việc bổ sung quy định cơ sở giáo dục đại học được đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp một số lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù (*quốc phòng, an ninh, nghệ thuật, sức khỏe, giáo viên*) là phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng không nên chỉ căn cứ vào lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo như dự thảo Luật mà cần tính đến yếu tố năng lực đào tạo của cơ sở giáo dục để khai thác thế mạnh của các cơ sở giáo dục đại học; nhất là trường đại học địa phương được thành lập trên cơ sở nâng cấp hoặc sáp nhập từ trường cao đẳng, có lợi thế về đội

---

[5] Khoản 3 Điều 6 dự thảo Luật: "*Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp*"

[6] Đây cũng là ý kiến của Hội đồng Dân tộc.

ngũ giảng viên, giáo viên, nhà xưởng, có thể đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực nghề tại chỗ cho địa phương[7].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu, giải trình như sau: Cách thiết kế theo lĩnh vực/nhóm ngành, nghề đảm bảo thống nhất, xuyên suốt trong toàn bộ dự thảo Luật (đăng ký hoạt động GDNN; chuẩn cơ sở GDNN...). Các cơ sở giáo dục đại học khác nhất là trường đại học địa phương được thành lập trên cơ sở nâng cấp hoặc sáp nhập từ trường cao đẳng khi tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp vẫn phải đáp ứng điều kiện theo lĩnh vực hoặc nhóm ngành, nghề đào tạo. Do đó, việc thiết kế tại điểm c khoản 3 Điều 6 dự thảo Luật đã bao hàm nội dung nêu trên.

4. Về cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 10)

Thường trực Ủy ban tán thành việc bỏ thiết chế hội đồng trường trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập nhằm thể chế hoá chủ trương của Đảng. Tuy nhiên, cần nghiên cứu, thiết kế quy định theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục; tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục. Đồng thời đề cập rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể khác trong nhà trường.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu để xây dựng quy định chi tiết quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở GDNN tại Nghị định của Chính phủ, đồng thời tại Thông tư hướng dẫn việc xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ quy định chi tiết các nội dung về: tổ chức, hoạt động, trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN; nhiệm vụ, quyền hạn của hiệu trưởng, hội đồng trường, các đơn vị thuộc trường đảm bảo giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục, rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể khác trong nhà trường.

5. Về hội đồng trường (Điều 13)

a) Cần phân định rõ mối quan hệ giữa nhà đầu tư, hội đồng trường, ban giám hiệu của trường tư thục để bảo đảm hội đồng trường hoạt động hiệu quả, độc lập, tránh việc nhà đầu tư can thiệp sâu vào hoạt động chuyên môn của nhà trường.

Về nội dung này, cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và chỉnh sửa khoản 1 Điều 13 theo hướng quy định chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng trường không chồng chéo với nhiệm vụ, quyền hạn của nhà đầu tư và hiệu trưởng. Dự kiến sửa như sau: *"Hội đồng trường cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục là tổ chức*

---

[7] Trường Đại học Sao đỏ (*nâng cấp từ Trường Cao đẳng Sao đỏ - Hải Dương*), Trường Đại học Hạ Long (*nâng cấp từ việc sáp nhập Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Ninh và Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật Hạ Long*)...

quản trị, đại diện cho các bên liên quan quyết định định hướng phát triển, cơ cấu tổ chức, sử dụng nguồn lực và giám sát việc thực hiện chiến lược, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp".

b) Về thành phần tham gia hội đồng trường (Khoản 2): Theo quy định của dự thảo Luật, thành phần của hội đồng trường[8] được mở rộng và đa dạng hơn, có nhiều thành viên hơn so với Luật hiện hành[9], đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ sự cần thiết và tính khả thi của cơ cấu hội đồng trường theo quy định của dự thảo Luật để bảo đảm hiệu quả, thực chất trong vận hành.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình, làm rõ như sau: Thành phần tham gia Hội đồng trường tại dự thảo Luật bổ sung thêm "người học" là cần thiết vì Hội đồng trường là tổ chức quản trị đại diện cho các bên liên quan. Do đó, dự thảo Luật quy định đại diện người học tham gia HĐT là để bảo đảm quyền lợi ích hợp pháp của người học khi HĐT quyết định các vấn đề liên quan đến người học. Quy định này cũng hoàn toàn khả thi trong thực tế vì người học chủ yếu có ý kiến về những vấn đề liên quan tới nguyện vọng của người học đối với các chương trình đào tạo và điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình.

Ngoài ra, căn cứ ý kiến của Thường trực UBTVQH tại Phiên họp thứ 48 của UBTVQH, Cơ quan soạn thảo bổ sung thêm 01 thành phần tham gia Hội đồng quản trị là *"chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý giáo dục".*

c) Về nguyên tắc hoạt động của hội đồng trường và thẩm quyền chủ tịch hội đồng trường (các khoản 3, 4): Dự thảo Luật quy định hội đồng trường làm việc *theo nguyên tắc tập thể*, quyết định *theo đa số*. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm pháp lý là *chủ tài khoản, chịu trách nhiệm toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản* đối với *Chủ tịch hội đồng trường* trong trường hợp này[10].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và chỉnh sửa tại khoản 1 Điều 11, khoản 4 Điều 13 theo hướng quy định Hiệu trưởng chủ tài khoản, chịu trách nhiệm toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản.

---

[8] Bao gồm đại diện: các tổ chức, cá nhân có số lượng cổ phần đóng góp ở mức cần thiết theo quy định; lãnh đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp; giảng viên, giáo viên không giữ chức vụ quản lý; người học và cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có liên quan.

[9] Khoản 3 Điều 11 của Luật hiện hành quy định:

3. Thành phần tham gia hội đồng trường bao gồm: a) Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, bí thư tổ chức Đảng cơ sở, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, đại diện nhà giáo và một số đơn vị phòng, khoa, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của nhà trường (nếu có); b) Đại diện cơ quan chủ quản hoặc đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan.

Khoản 3 Điều 12 của Luật hiện hành quy định:

3. Thành phần tham gia hội đồng quản trị bao gồm: a) Đại diện các tổ chức, cá nhân có số lượng cổ phần đóng góp ở mức cần thiết theo quy định; b) Hiệu trưởng, đại diện cơ quan quản lý địa phương nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trụ sở hoặc đại diện cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có liên quan; c) Đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể; đại diện nhà giáo.

[10] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Pháp luật.

d) Về nhà đầu tư (Khoản 5): Quy định này khác với điểm c khoản 2 Điều 54 của Luật Giáo dục hiện hành quy định nhà đầu tư có quyền *bầu hoặc cử; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của hội đồng trường*[11]. Như vậy, thẩm quyền của nhà đầu tư đối với thành viên hội đồng trường trong 02 dự thảo Luật là chưa thống nhất, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý nội dung này cho phù hợp[12].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã chỉnh sửa khoản 5 đảm bảo thống nhất với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.

đ) Ngoài ra, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cụm từ "*cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục*" vào tên Điều 13; quy định về hội đồng trường đồng bộ với các văn bản pháp luật khác để tránh chồng chéo hoặc mâu thuẫn, đặc biệt trong quản lý tài chính và trách nhiệm giải trình; rà soát và bổ sung các quy định để đảm bảo tính thống nhất với Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp luật liên quan, tránh xung đột hoặc chồng chéo trong quản lý.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu, chỉnh sửa tên Điều 13 thành "Điều 13. Hội đồng trường cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục".

6. Về hoạt động đào tạo (Chương III)

a) Về chuẩn chương trình đào tạo (Điều 16): Có ý kiến băn khoăn việc áp dụng chuẩn chương trình đào tạo đòi hỏi nguồn lực lớn, rất khó áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định phù hợp.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Quy định về chuẩn chương trình đào tạo tại Điều 16 nhằm bảo đảm chất lượng tối thiểu thống nhất trên toàn quốc, tạo nền tảng cho việc công nhận lẫn nhau, di chuyển học tập và lao động trong nước và quốc tế; đồng thời đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định chuẩn chương trình đào tạo giáo dục đại học. Do vậy, việc quy định chuẩn là cần thiết.

b) *Về xây dựng chương trình đào tạo (Điều 17)*: Dự thảo luật tách Điều 34 của Luật hiện hành về Chương trình đào tạo thành 2 điều: Điều 5 quy định về *Chương trình đào tạo* (gắn với trình độ đào tạo), Điều 17 quy định về *Xây dựng chương trình đào tạo* (gắn với chương trình cấp văn bằng). Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thiết kế trong cùng một điều luật để bảo đảm tính chặt chẽ của quy phạm pháp luật.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình như sau: Điều 34 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 quy định về chương trình đào tạo,

---

[11] Nội dung này không được sửa trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.
[12] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

trong đó nội dung chính là quy định yêu cầu của chương trình đào tạo. Trong khi đó, Điều 5 của dự thảo Luật định vị chương trình đào tạo gắn với trình độ, đối tượng tuyển sinh, văn bằng, chứng chỉ trong GDNN; Điều 17 của dự thảo Luật quy định về nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo. Như vậy 03 quy định trên có nội hàm khác nhau và về bản chất Điều 5, Điều 17 của dự thảo Luật không phải tách từ Điều 34 của Luật hiện hành. Vì vậy, Cơ quan soạn thảo xin được giữ nguyên kết cấu như dự thảo Luật.

c) Về tuyển sinh và tổ chức đào tạo (các điều 18,19): Dự thảo Luật quy định cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp chỉ được tổ chức tuyển sinh và đào tạo các chương trình cấp văn bằng *trong phạm vi đăng ký được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp* (khoản 1 Điều 18). Trong khi, khoản 1 Điều 19 của dự thảo Luật quy định *cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp quyết định số lượng, phương thức tuyển sinh hằng năm theo nhóm ngành, nghề đào tạo trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trừ trường hợp đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo...* Do đó, đề nghị làm rõ đối với việc đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp được đặt hàng, giao nhiệm vụ có phải tuân thủ quy định về nhóm ngành, nghề đào tạo trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp không để có cơ sở thực hiện thống nhất[13].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình, làm rõ như sau: Tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm tra tại các buổi làm việc, trao đổi trực tiếp, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh sửa dự thảo Luật theo hướng chuyển quy định từ "đăng ký" sang "cấp phép" và thống nhất quy định chung trong Luật Giáo dục. Luật GDNN không quy định về đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp mà sẽ viện dẫn quy định của Luật Giáo dục. Hiện nay, dự thảo Luật quy định việc cấp phép là bắt buộc để thực hiện tuyển sinh, tổ chức đào tạo các chương trình cấp văn bằng, bao gồm cả việc đào tạo theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ. Do vậy, để được tuyển sinh, đào tạo, trong đó có cả hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp phải thực hiện đăng ký hoạt động với cơ quan có thẩm quyền để cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời tuân thủ quy định về nhóm ngành, nghề đào tạo trong Giấp phép hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 19 của dự thảo Luật. Như vậy, việc quy định như dự thảo tại ĐIều 18 và Điều 19 là thống nhất.

7. Về giảng viên, giáo viên, người dạy nghề và người học (Chương IV)

[13] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

7.1 Về giáo viên, giảng viên, người dạy nghề (Điều 21)

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, chỉ quy định về trình độ chuẩn của giảng viên, giáo viên giáo dục nghề nghiệp; quy định về giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục trung học nghề trong Luật Nhà giáo tại điều khoản chuyển tiếp.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung quy định cụ thể về trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo, trong đó quy định về chuẩn trình độ chuyên môn của nhà giáo.

Đối với ý kiến về quy định về giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục trung học nghề trong Luật Nhà giáo tại điều khoản chuyển tiếp, Cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, và sẽ làm việc với Bộ Tư pháp về nội dung này.

7.2 Về giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu

Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ *sự cần thiết, quyền và trách nhiệm* của giảng viên, giáo viên *đồng cơ hữu*; quy định trách nhiệm giữa *cơ quan hiện quản lý, tuyển dụng chính thức* đối với giảng viên, giáo viên này và trách nhiệm của *cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu;* nguyên tắc thỏa thuận hợp tác về *đồng cơ hữu*; việc xử lý xung đột về quyền, nghĩa vụ giữa hai cơ quan đối với *giảng viên đồng cơ hữu* và trách nhiệm phối hợp các bên trong quản lý, đánh giá chất lượng, hiệu quả nhân sự *đồng cơ hữu*; về chế độ bảo hiểm xã hội, thuế thu nhập, quyền sở hữu trí tuệ; chưa rõ cơ chế áp dụng đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tham gia làm giảng viên đồng cơ hữu tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục.

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật đưa ra một khái niệm nhà giáo mới - giảng viên, giáo viên *đồng cơ hữu*, giáp ranh giữa "*cơ hữu*" (*biên chế hoặc hợp đồng dài hạn, toàn thời gian*) và "*thỉnh giảng*" *(là người được mời đến để thực hiện các hoạt động tại cơ sở giáo dục)*. Tuy nhiên, địa vị pháp lý của đối tượng điều chỉnh này trong mối quan hệ với Luật Viên chức và Bộ Luật lao động chưa thực sự rõ ràng. Việc này có thể dẫn đến những vướng mắc trong việc thực hiện các chế độ, chính sách về lương, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác liên quan[14]. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, làm rõ.

Về nội dung này, thể chế hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW và đảm bảo đồng bộ với dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi) giữ nguyên quy định về giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu.

---

[14] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Dân nguyện và Giám sát.

Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến quy định chi tiết tại văn bản dưới Luật (dự kiến quy định về: quyền và trách nhiệm của giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu; trách nhiệm giữa cơ quan hiện quản lý/tuyển dụng chính thức đối với giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu và trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong sử dụng, giám sát, đánh giá chất lượng giảng viên, giáo viên đồng cơ hữu; mối quan hệ về địa vị pháp lý), bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy định tại các Luật Viên chức, Bộ luật Lao động và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

7.3 Về trình độ chuẩn của giảng viên, giáo viên, người dạy nghề (Điều 22)

Dự thảo Luật quy định về *giảng dạy tích hợp* cho đội ngũ giảng viên, giáo viên đang công tác tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp để phát triển đội ngũ giáo viên *trung học nghề*; việc sử dụng đội ngũ giảng viên, giáo viên đảm nhiệm giảng dạy chương trình giáo dục *trung học nghề* trong giai đoạn chưa có đủ giáo viên được đào tạo chính quy. Đây là mô hình mới, chưa có quy chuẩn. Thường trực Ủy ban đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ chuẩn trình độ đối với giảng viên, giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục trung học nghề. Đồng thời đánh giá tác động một cách kỹ lưỡng để bảo đảm tính khả thi, vì với mô hình giáo viên *trung học nghề tích hợp kiến thức trung học phổ thông* đòi hỏi đội ngũ giáo viên có trình độ đa ngành, việc đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ này có thể cần nhiều thời gian và nguồn lực; đặc biệt trong giai đoạn chuyển đổi, nếu không có đủ giáo viên đạt chuẩn trong giai đoạn đầu, chương trình trung học nghề tích hợp có thể gặp khó khăn trong triển khai.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã bổ sung quy định chuẩn trình độ đối với giáo viên trung học nghề.

Về việc đảm bảo tính khả thi: Trên cơ sở quy định trình độ chuẩn của giáo viên nêu trên, cơ bản sử dụng được đội ngũ giáo viên hiện có; đồng thời để bảo đảm số lượng và chất lượng nhà giáo khi triển khai thực hiện chương trình trung học nghề, ngoài việc nghiên cứu, bổ sung mã ngành đào tạo giáo viên trung học nghề để tạo nguồn giáo viên trung học nghề ổn định cho hệ thống (khoản 2 Điều 22), dự thảo Luật cũng đã quy định chính sách dành cho giáo viên, giảng viên khi tham gia bồi dưỡng bổ sung kiến thức chương trình trung học phổ thông, phương pháp giảng dạy tích hợp để đáp ứng chuẩn để tận dụng đội ngũ giáo viên, giảng viên tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia dạy chương trình trung học nghề (khoản 5 Điều 24).

7.4 Chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề (Điều 24)

a) Thường trực Ủy ban nhận thấy, nhiều chính sách đối với giảng viên, giáo viên, người dạy nghề đã được quy định trong Luật Nhà giáo, đề nghị Cơ quan chủ

trì soạn thảo rà soát, không quy định lại. Đối với những chính sách mới, chính sách đặc thù nếu có đề nghị cân nhắc, đánh giá tác động chính sách để bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã chỉnh sửa khoản 2, đảm bảo kế thừa trên cơ sở quy định của Luật GDNN năm 2014 nhưng chưa được quy định trong Luật Nhà giáo.

b) Có ý kiến cho rằng, khoản 6 Điều 24 quy định *Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học nghề*. Tuy nhiên, Điều 29 của Luật Nhà giáo đã quy định về việc đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, trong đó chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo bao gồm đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn; đào tạo nâng cao trình độ; bồi dưỡng theo chuẩn nghề nghiệp... và giao Chính phủ quy định chi tiết[15]. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý quy định này, bảo đảm tính thống nhất.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã chỉnh sửa, bỏ quy định tại khoản 6 Điều 24 của dự thảo Luật: *"Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chương trình đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học nghề và việc sử dụng đội ngũ giảng viên, giáo viên đảm nhiệm giảng dạy chương trình giáo dục trung học nghề trong giai đoạn chưa có đủ giáo viên được đào tạo chính quy"*.

7.5 Về thỉnh giảng

Điểm c khoản 2 Điều 21 dự thảo Luật quy định *giảng viên, giáo viên thỉnh giảng*. Tuy nhiên, khoản 23 Điều 1 của dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục quy định về nhà giáo thỉnh giảng *là người được cơ sở giáo dục mời tham gia giảng dạy ít nhất môn học, mô-đun, học phần, chuyên đề hoặc nội dung trong chương trình giáo dục, chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục thực hiện. Nhà giáo thỉnh giảng thực hiện các quyền và nghĩa vụ về chuyên môn quy định tại Luật Nhà giáo và theo thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với cơ sở giáo dục*. Trong khi đó, quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp[16] cho phép cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp (*bao gồm cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trong đó có doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp*)... được mời giảng viên, giáo viên thỉnh giảng. Như vậy, quy định của dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp mở rộng hơn

---

[15] Điều 29. Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo
1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo bao gồm:
a) Đào tạo đáp ứng trình độ chuẩn; đào tạo nâng cao trình độ;
b) Bồi dưỡng theo chuẩn nghề nghiệp;
... 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.
[16] Điều 6 dự thảo Luật.

so với quy định của Luật Giáo dục. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát quy định thống nhất.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình như sau: Do tính đặc thù, hoạt động giáo dục nghề nghiệp được thực hiện tại cơ sở hoạt động GDNN (gồm cơ sở GDNN, cơ sở tham gia hoạt động GDNN). Vì vậy, giáo viên thỉnh giảng là người được cơ sở hoạt động GDNN mời giảng dạy.

7.6 Về chính sách đối với người học (Điều 26)

a) Dự thảo Luật quy định nhiều chính sách mới đối với người học[17], tuy nhiên hồ sơ kèm theo Tờ trình chưa đánh giá tác động ngân sách nhà nước đối với các chính sách này, đề nghị bổ sung đánh giá tác động của chính sách này.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã rà soát các chính sách đối với người học tại Báo cáo số 760/BC-BGDĐT ngày 10/6/2025. Qua rà soát cho thấy chính sách quy định tại điểm a khoản 1: *"Chính sách hỗ trợ đối với người học có thành tích cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, người học đạt giải trong các cuộc thi nghệ thuật, thể thao hoặc kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực, quốc tế"* là chính sách mới. Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa, bỏ nôi dung quy định trên và nghiên cứu, đề xuất trong các quy định của pháp luật về khen thưởng.

b) Có ý kiến đề nghị cân nhắc không quy định chính sách miễn học phí đối với người học chương trình giáo dục trung học nghề tại điểm b khoản 1 Điều 26 do chương trình giáo dục trung học nghề đã bao gồm chương trình giáo dục phổ thông, đây là đối tượng được miễn, hỗ trợ học phí theo quy định Nghị quyết 217/2025/QH15 của Quốc hội.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình như sau:

Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội chỉ miễn học phí đối với người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập. Mức học phí thống nhất trong toàn quốc. Tuy nhiên, chương trình giáo dục THN có mức trần học phí khác nhau theo từng lĩnh vực, ngành nghề đào tạo nên mặc dù trong chương trình giáo dục THN bao gồm khối lượng kiến thức chương trình THPT nhưng không hoàn toàn đồng nhất với chương trình giáo dục phổ thông. Vì vậy,

---

[17] Chính sách miễn học phí đối với người học chương trình giáo dục trung học nghề; chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số, học sinh phổ thông dân tộc nội trú khi tham gia chương trình giáo dục trung học nghề, trung cấp, cao đẳng; chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo cho người tốt nghiệp trung học phổ thông học chương trình đào tạo trình độ trung cấp; phụ nữ, lao động nông thôn học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp; chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng (*Điều 26 dự thảo Luật*).

cần thiết phải quy định miễn học phí cho người học tốt nghiệp THCS học chương trình giáo dục THN đối với từng lĩnh vực, ngành,nghề đào tạo.

8. Về đảm bảo và kiểm định chất lượng (Chương V)

Thường trực Ủy ban cho rằng, đối với các lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù (*y tế, sức khỏe, thể dục thể thao, văn hóa nghệ thuật*) gặp khó khăn trong công tác kiểm định chất lượng. Đề nghị bổ sung quy định về kiểm định đối với các lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù này.

Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình, tiếp thu như sau: Khoản 3 Điều 28 dự thảo Luật quy định *"Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp"* để thống nhất đánh giá chất lượng trong hệ thống GDĐH quốc dân. Tiếp thu ý kiến thẩm tra, Cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tính đến yếu tố đặc thù của ngành, nghề, lĩnh vực khi xây dựng văn bản dưới Luật quy định về kiểm định.

9. Về sự tham gia của các doanh nghiệp (Chương VI)

a) Thường trực Ủy ban tán thành với các quy định doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Các quy định này thể hiện sự đổi mới trong việc huy động nguồn lực từ khu vực tư nhân, gắn kết đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh; phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, đề nghị làm rõ vai trò và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc tham gia xây dựng chương trình, giảng dạy, thực tập và đánh giá; làm rõ điều kiện để doanh nghiệp tham gia đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình, làm rõ như sau:

(i) Thể chế hóa Nghị quyết số 68-NQ-TW, dự thảo đã quy định nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở GDNN phải tổ chức cho người học học tập, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp (Điều 9); quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp (Điều 30, Điều 31). Đặc biệt, khoản 1 Điều 38 của dự thảo Luật đã thể hiện rõ sự tham gia mạnh mẽ của doanh nghiệp trong quá trình đào tạo, đánh giá, công nhận tốt nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động, tuyển sinh gắn với tuyển dụng. Ngoài ra, các nội dung cụ thể khác của hoạt động tổ chức đào tạo có sự tham gia của doanh nghiệp như tham gia kiểm tra, đánh giá... sẽ quy định tại Quy chế đào tạo.

(ii) Thể chế Nghị quyết số 71-NQ/TW, Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp *"Hỗ trợ đào tạo lại, đào tạo nâng cao*

kỹ năng cho lực lượng lao động; phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo tại doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của thị trường".

(iii) Về điều kiện tham gia đào tạo GDNN: Điều kiện để các cơ sở hoạt động GDNN đào tạo các trình độ của GDNN (bao gồm điều kiện của doanh nghiệp tham gia đào tạo GDNN) sẽ được quy định cụ thể tại văn bản dưới Luật.

b) *Về trách nhiệm doanh nghiệp (Điều 30)*: Thường trực Ủy ban cho rằng[18], Luật cần nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của doanh nghiệp, đồng thời quy định rõ hơn trách nhiệm của doanh nghiệp, không nên quy định chung chung như *đóng góp kinh phí đào tạo nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ* (khoản 1), *trả tiền lương, tiền công cho người học... theo mức do các bên thỏa thuận* (khoản 5).

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình như sau:

(i) Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp đã thể hiện rõ quan điểm coi doanh nghiệp là một chủ thể có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển giáo dục nghề nghiệp, được khẳng định tại Điều 31. Việc quy định tại khoản 1 Điều 34 rằng doanh nghiệp "đóng góp kinh phí đào tạo nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ" là nhằm thiết lập một hành lang pháp lý ổn định để doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội của mình, thông qua việc trích một phần lợi nhuận dành cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động ngay tại nơi làm việc. Cách quy định này tạo sự linh hoạt, để Chính phủ có thể cụ thể hóa mức đóng góp, cơ chế quản lý và phương thức thực hiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và đặc thù của ngành, lĩnh vực. Đối với các nghĩa vụ khác như trả tiền lương, tiền công cho người học, giảng viên, giáo viên khi trực tiếp hoặc tham gia sản xuất sản phẩm hợp quy cách trong thời gian đào tạo, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp, việc để các bên thỏa thuận về mức chi trả là nhằm bảo đảm tính linh hoạt, tôn trọng quyền tự chủ và khả năng cân đối của từng doanh nghiệp, đồng thời tránh cứng nhắc, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào giáo dục nghề nghiệp. Quy định này vừa bảo đảm được vai trò chủ đạo của doanh nghiệp, vừa duy trì được sự minh bạch và khả năng thích ứng của hệ thống pháp luật với thực tiễn.

(ii) Thể chế Nghị quyết số 71-NQ/TW, Cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định về *"cơ chế thành lập quỹ đào tạo nhân lực của doanh nghiệp"*.

c) *Về quyền lợi của doanh nghiệp (Điều 32)*: Việc chỉ ưu đãi khấu trừ các khoản chi cho hoạt động đào tạo khi xác định thu nhập chịu thuế có thể chưa đủ hấp dẫn để khuyến khích doanh nghiệp thực sự đầu tư lớn vào giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc doanh nghiệp không có lợi nhuận cao. Nếu thiếu cơ chế cụ thể, rõ ràng và đủ sức hấp dẫn, việc huy động sự tham gia của doanh

[18] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

nghiệp vào quá trình đào tạo sẽ gặp khó khăn. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) Bổ sung chính sách hỗ trợ tài chính trực tiếp cho doanh nghiệp có chương trình đào tạo đạt chuẩn, đặc biệt là trong các ngành nghề ưu tiên hoặc khó xã hội hóa[19]; (ii) Bổ sung các cơ chế khuyến khích cụ thể và đa dạng hơn ngoài ưu đãi thuế, chẳng hạn như hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các doanh nghiệp tiếp nhận thực hành, tham gia xây dựng chương trình đào tạo, hoặc cam kết tuyển dụng người học. Đồng thời, đối với trách nhiệm đóng góp kinh phí, có thể xem xét khung định mức hoặc phương thức đóng góp rõ ràng hơn ngay trong Luật (hoặc yêu cầu Nghị định phải quy định chi tiết khung định mức này) để tạo hành lang pháp lý vững chắc hơn, thay vì chỉ "*theo quy định của Chính phủ*"[20].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã bổ sung chính sách đối với doanh nghiệp khi: (i) Đào tạo cho người khuyết tật vào học tập và làm việc cho doanh nghiệp hoặc đào tạo ngành, nghề ưu tiên hoặc khó xã hội hóa; (ii) Doanh nghiệp khi tiếp nhận thực hành, tham gia xây dựng chương trình đào tạo, hoặc cam kết tuyển dụng người học có thể được ghi nhận là có đóng góp tiêu biểu trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và hưởng chính sách quy định tại khoản 6 Điều 33.

d) *Về hoạt động đào tạo của doanh nghiệp*: Có ý kiến nhận thấy, quy định chưa làm rõ cách thức công nhận chứng chỉ do doanh nghiệp cấp, đặc biệt khi doanh nghiệp tổ chức đào tạo sơ cấp hoặc tham gia đào tạo liên kết. Điều này có thể gây khó khăn trong việc sử dụng chứng chỉ trên thị trường lao động. Chứng chỉ do doanh nghiệp cấp có thể thiếu uy tín hoặc không được công nhận rộng rãi, làm giảm giá trị của các chương trình đào tạo.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình như sau: Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp xác định phạm vi điều chỉnh chỉ bao gồm các văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và uy tín của hệ thống văn bằng, chứng chỉ trên phạm vi toàn quốc. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 của dự thảo Luật, doanh nghiệp được thực hiện chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và cấp chứng chỉ sơ cấp; thực hiện chương trình đào tạo nghề khác và có thể cấp chứng chỉ. Khi thực hiện tổ chức các loại chương trình này, doanh nghiệp phải tuân thủ theo các quy định chặt chẽ của pháp luật. Những loại chứng chỉ, giấy chứng nhận khác được cấp từ các khóa ngắn hạn do doanh nghiệp tự tổ chức với mục đích bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghề phục vụ trực tiếp nhu cầu sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp, thường được công nhận trong phạm vi ngành, nghề hoặc đối tác liên quan, không phải đương nhiên được công nhận là chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân. Do

[19] Điều 32 (*Chính sách của Nhà nước đối với doanh nghiệp*).
[20] Sửa đổi Điều 33 (*Quyền của doanh nghiệp*) và Điều 34 (*Trách nhiệm của doanh nghiệp*).

đó, không có rào cản nào gây khó khăn hoặc làm giảm uy tín của mỗi loại chứng chỉ.

Liên quan tới công nhận chứng chỉ do doanh nghiệp cấp, Điều 20 của dự thảo đã quy định việc công nhận và chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học nhằm tạo điều kiện học tập liên thông, học tập suốt đời; nếu người học đã tích lũy năng lực nghề nghiệp thể hiện bằng chứng chỉ do doanh nghiệp cấp có thể được xem xét, công nhận kết quả học tập phù hợp với nội dung, mục tiêu của mô-đun, môn hoc tương ứng trong chương trình đào tạo. Chi tiết việc công nhận, chuyển đổi kết quả học tập, năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học sẽ được quy định cụ thể ở văn bản dưới luật.

10. Về tài chính, tài sản (Chương VII)

10.1 Chính sách tài chính cho giáo dục nghề nghiệp (Điều 35)

a) *Về chính sách tài chính nói chung*: Thường trực Ủy ban nhận thấy, các quy định về chính sách tài chính tại dự thảo Luật (Điều 35) chưa làm rõ cơ chế bảo đảm kinh phí nhà nước cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và hỗ trợ cho cơ sở giáo dục tư thục; chưa xác định cụ thể các biện pháp khuyến khích hợp tác công - tư để thu hút nguồn lực xã hội. Để đảm bảo tính thống nhất và khả thi, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo:

(i) Làm rõ cơ chế tài chính theo hướng Nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; hỗ trợ phù hợp cho cơ sở tư thục thông qua các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và tín dụng.

Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được báo cáo giải trình như sau:

Đối với cơ sở GDNN công lập: Việc nhà nước bảo đảm hoặc hỗ trợ kinh phí cho cơ sở GDNN công lập là nguyên tắc cốt lõi, xuyên suốt trong thiết kế chính sách tài chính trong dự thảo luật, bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục nghề nghiệp của mọi tầng lớp nhân dân. Cụ thể: Tại Điều 36 quy định nguồn tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trong đó bao gồm: Ngân sách nhà nước cấp chi đầu tư phát triển; thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; hỗ trợ không thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ nhà nước giao; cấp chi thường xuyên; đặt hàng, giao nhiệm vụ của nhà nước; thực hiện chế độ chính sách cho nhà giáo và người học theo quy định. Quy định này khẳng định vai trò chủ đạo của ngân sách nhà nước trong việc bảo đảm hoặc hỗ trợ kinh phí hoạt động của cơ sở GDNN công lập nhằm tập trung nâng cao năng lực hệ thống, hiện đại hóa cơ sở vật chất bảo đảm vận hành ổn định, gắn ngân sách với kết quả đầu ra, khẳng định cam kết của Nhà nước với chất lượng và công bằng trong GDNN. Ngoài ra, Điều 4 dự thảo đã quy định "Nhà nước đầu tư để các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập

bảo đảm đạt chuẩn theo quy định". Quy định này bảo đảm sự hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm của Nhà nước, tập trung vào việc nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời khuyến khích các cơ sở sử dụng hiệu quả nguồn lực được giao và phát triển theo hướng bền vững.

Đối với các cơ sở ngoài công lập, Dự thảo đã thể hiện rõ quan điểm khuyến khích xã hội hóa đi đôi với hỗ trợ thông qua các cơ chế chính sách ưu đãi. Cụ thể, tại Điều 35, Dự thảo quy định việc được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và tín dụng, phù hợp với tính chất phi lợi nhuận của hoạt động giáo dục và đào tạo, góp phần tạo môi trường cạnh tranh công bằng, khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(ii) Cơ chế khuyến khích hợp tác công - tư trong giáo dục nghề nghiệp bản chất là nhằm huy động hiệu quả nguồn lực xã hội, do vậy, cần quy định đồng bộ với Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư.

Có ý kiến đề nghị quy định rõ hơn cơ chế, điều kiện và ưu đãi cụ thể để thúc đẩy mô hình này. Sự tham gia của khu vực tư nhân có thể hạn chế nếu thiếu các chính sách khuyến khích đủ mạnh hoặc cơ chế hợp tác rõ ràng.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được báo cáo giải trình như sau: Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được báo cáo, giải trình như sau: Hiện nay, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP) năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định khung pháp lý tổng thể đối với lĩnh vực hợp tác công – tư, trong đó giáo dục – đào tạo là một trong các lĩnh vực đầu tư theo phương phá PPP. Tuy nhiên, trên thực tế, việc triển khai PPP trong giáo dục nghề nghiệp còn gặp nhiều khó khăn do đặc thù ngành, quy mô dự án nhỏ, khả năng thu hồi vốn thấp và chưa có cơ chế chia sẻ rủi ro rõ ràng.

(iii) Rà soát, điều chỉnh các quy định về tài chính (các điều 35, 36) để thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, đặc biệt về quản lý nguồn thu, chi đầu tư và cơ chế giám sát.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu để tiếp tục rà soát trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật. Trước mắt, qua rà soát cho thấy các nội dung của dự thảo Luật thống nhất với Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công, đặc biệt về quản lý nguồn thu, chi đầu tư và cơ chế giám sát.

b) *Về chính sách ưu đãi tài chính*: Có ý kiến cho rằng, quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 35 về chính sách ưu đãi tài chính cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập chưa rõ về nội hàm, thiếu cơ sở để xác định "*mức ưu đãi cao nhất*" và "*ưu đãi đặc biệt*". Quy định này tương đồng với khoản 4 Điều 37 của dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi), có thể xung đột pháp luật khi cả hai loại cơ sở đều được hưởng ưu đãi cao nhất. Hơn nữa, quy định có thể mâu thuẫn với Luật

Đầu tư (Điều 20) và pháp luật về thuế, đất đai, do mở rộng phạm vi ưu đãi đặc biệt mà không xác định rõ đối tượng áp dụng. Vì vậy, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý, làm rõ nội hàm chính sách để đảm bảo tính thống nhất và khả thi.

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu dự thảo lại khoản 4 Điều 35 theo hướng: "*Cơ sở giáo dục nghề nghiệp được hưởng các mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế, đất đai, tài trợ và tín dụng đầu tư của Nhà nước*"[21].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình, làm rõ như sau:

Quy định "mức ưu đãi cao nhất" tại dự thảo đã bảo đảm được tính thống nhất và phù hợp với quy định hiện hành (Điểm a khoản 1 Điều 23 tại Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025 "Lương của nhà giáo được xếp cao nhất trong hệ thống thang bậc lương hành chính sự nghiệp". Qua đó khuyến khích huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nhất là vốn nước ngoài, phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là các dự án đầu tư bằng ODA hoặc vốn vay ưu đãi, cần được bảo đảm cơ chế ưu đãi cao nhất để khuyến khích thu hút nguồn lực ngoài ngân sách, nhất là trong bối cảnh Nhà nước chủ trương xã hội hóa, hợp tác quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

Cả GDNN và GDĐH đều là bộ phận cấu thành của hệ thống giáo dục quốc dân, cùng thực hiện chức năng đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế – xã hội. Cả hai loại hình đều có khả năng thu hút và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi, và đều có nhu cầu tiếp cận các ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng để đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đào tạo. Đặc thù của các dự án đầu tư trong GDNN và GDĐH là vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi dài, hiệu quả kinh tế - xã hội mang tính gián tiếp, nên việc áp dụng mức ưu đãi tối đa là cần thiết để khuyến khích xã hội hóa và thu hút đầu tư. Do đó việc hưởng các chính sách tương đương nhau là phù hợp và không xảy ra xung đột giữa 02 luật.

d) Có ý kiến đề nghị một số quy định, như quản lý tài sản công lập, tài sản tư thục và tài sản có vốn đầu tư nước ngoài, cần đảm bảo đồng bộ với các luật liên quan (Luật Đầu tư công, Luật Đất đai, Luật Doanh nghiệp, các luật về thuế,...), nhưng chưa nêu rõ cơ chế xử lý khi có xung đột pháp lý. Thiếu sự đồng bộ có thể gây khó khăn trong triển khai, đặc biệt đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc có vốn đầu tư nước ngoài.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và bổ sung khoản 5 vào Điều 40 dự thảo Luật như sau: *"Việc quản lý, sử dụng tài sản của cơ*

[21] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Trường hợp có xung đột, áp dụng luật chuyên ngành điều chỉnh trực tiếp loại tài sản đó".

10.2 Tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập (Điều 36)

a) Thường trực Ủy ban nhận thấy, dự thảo Luật bổ sung nhiều quy định mới, cụ thể, chi tiết về tài chính, tài sản trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nội dung này chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật có liên quan như doanh nghiệp, đầu tư, đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước... Đây cũng là những vấn đề có thể thay đổi linh hoạt theo khả năng bảo đảm của ngân sách nhà nước và nguồn lực xã hội hóa. Việc quy định cụ thể các nội dung này trong dự thảo Luật có nguy cơ chồng lấn với các luật có liên quan, hơn nữa cũng không phù hợp với chủ trương xây dựng luật hiện nay[22]. Do đó, đề nghị rà soát lược bỏ các quy định chồng chéo, cụ thể, chi tiết về nội dung nêu trên của dự thảo Luật[23].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình, làm rõ như sau: Các quy định tại dự thảo là những nội dung cần thiết phải được quy định trong Luật chuyên ngành để bảo đảm tính đặc thù và khả thi trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

(i) Về phạm vi điều chỉnh: Các luật hiện hành như Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Doanh nghiệp; Luật Đầu tư... chỉ quy định nguyên tắc chung về quản lý tài chính, tài sản. Lĩnh vực GDNN có đặc điểm riêng về cơ cấu nguồn thu, nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, trách nhiệm xã hội... nên cần có quy định cụ thể trong Luật GDNN để xác định rõ quyền, trách nhiệm của cơ sở GDNN, tránh tình trạng áp dụng chung chung, thiếu nhất quán.

(ii) Về nguy cơ chồng lấn: Nhiều nội dung đã được xây dựng trên nguyên tắc viện dẫn, dẫn chiếu các luật có liên quan, bảo đảm không mở rộng hoặc thay đổi nguyên tắc, chế độ chung mà chỉ cụ thể hóa cách thức áp dụng trong bối cảnh GDNN. Các nội dung về quyền tự chủ tài chính, sử dụng nguồn thu, phân bổ phần chênh lệch thu lớn hơn chi của cơ sở GDNN tư thục... là cơ chế đặc thù, hiện chưa được quy định trực tiếp trong các luật khác, nên không gây trùng lặp điều chỉnh.

---

[22] Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

[23] Ví dụ, quy định cụ thể tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 36 về quyền tự chủ tài chính, sử dụng các nguồn thu hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất và các hoạt động giáo dục khác của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; quy định tại khoản 2 Điều 37 về *phần chênh lệch thu lớn hơn chi hằng năm từ hoạt động đào tạo khoa học và công nghệ phải dành tối thiểu 25% để đầu tư phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp và thực hiện trách nhiệm xã hội.*

b) Cơ quan chủ trì soạn thảo cần nghiên cứu, cân nhắc về các quy định cụ thể sau đây:

(i) Quy định tại khoản 2 Điều 36 phù hợp với các khoản chi từ ngân sách nhà nước; tuy nhiên, đối với các khoản chi từ nguồn khác, đề nghị cân nhắc, quy định phân cấp tự quyết định việc quản lý, sử dụng để vừa bảo đảm chặt chẽ, vừa bảo đảm tính linh hoạt và đúng chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền; đề nghị làm rõ quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập *được tự chủ vận động và tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ không hoàn lại không thuộc diện hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật*[24], bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15[25].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình như sau: Chủ trương hiện nay là luật phải quy định nguyên tắc, song đối với những lĩnh vực đặc thù, cần thiết phải quy định mức độ cụ thể hợp lý để tạo hành lang pháp lý rõ ràng, tránh phải chờ văn bản hướng dẫn hoặc áp dụng máy móc luật chung. Các quy định tại Điều 36, Điều 37 vừa bảo đảm rõ ràng, minh bạch cho cơ sở GDNN, vừa tạo sự ổn định pháp lý trước sự thay đổi của các cơ chế tài chính ngắn hạn, nhất là với nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao.

(ii) Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 36[26] thì cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được "*quyền quyết định việc huy động vốn, sử dụng vốn gắn với nhiệm vụ được giao để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo*". Đây là quy định mới, tuy nhiên sẽ phát sinh một số vấn đề như: (i) Cần quy định cụ thể việc giám sát, công khai, minh bạch thông tin về vấn đề tài chính; (ii) Thiếu cơ chế giám sát việc huy động, sử dụng vốn có thể không mang lại hiệu quả, hoặc thậm chí xảy ra tiêu cực. Do đó, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bổ sung yêu cầu *công khai, minh bạch việc huy động, sử dụng vốn* vào quy định của điều Luật này[27].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và chỉnh sửa điểm a khoản 4 Điều 36 dự thảo Luật như sau: *"Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được quyền quyết định việc huy động vốn, sử dụng vốn gắn với nhiệm vụ được giao để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo theo quy định. Việc huy động, sử dụng vốn phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả; cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có trách nhiệm công bố công khai phương án huy động*

---

[24] Khoản 1 Điều 35.

[25] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

[26] *4. Quản lý và sử dụng tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập*
a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập được quyền quyết định việc huy động vốn, sử dụng vốn gắn với nhiệm vụ được giao để mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo theo quy định;

[27] Đây cũng là ý kiến của của Hội đồng Dân tộc.

vốn, báo cáo kết quả sử dụng vốn hằng năm và chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tài chính và các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật".

c) Khoản 5 Điều 36 quy định "Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Luật này, Luật Công an nhân dân và Luật Quốc phòng". Việc thực hiện quản lý tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ theo quy định tại Luật này là chưa đủ mà còn phải tuân thủ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Vì vậy, đề nghị chỉnh lý lại nội dung dẫn chiếu cho đầy đủ.

Về nội dung này, Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa khoản 5 vào Điều 36 dự thảo Luật như sau: *"Cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Luật này, Luật Công an nhân dân và Luật Quốc phòng và các quy định khác của pháp luật có liên quan".*

10.3 Quản lý và sử dụng tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục (Điều 40)

a) *Về tài sản không phân chia*: Khoản 2 Điều 40 quy định mới về tài sản không phân chia so với Luật hiện hành, trong đó, quy định *tài sản này không được chuyển thành sở hữu cá nhân hoặc định giá để phân chia trong mọi trường hợp*; đồng thời, khoản này cũng chỉ dự liệu các tình huống xử lý tài sản không phân chia khi cơ sở giáo dục nghề nghiệp chuyển nhượng vốn, tài sản và giải thể. Tuy nhiên, một số vấn đề cần được lưu ý:

(i) Trường hợp tổ chức kinh tế thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp phá sản thì tài sản không phân chia sẽ xử lý ra sao, đề nghị bổ sung làm rõ để bảo đảm bao quát, chặt chẽ[28].

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã chỉnh sửa điểm d khoản 2 Điều 40 như sau: "Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp giải thể *hoặc phá sản*, tài sản quy định tại điểm a được chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, sử dụng cho mục đích phát triển giáo dục nghề nghiệp".

(ii) Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục khi giải thể, chưa rõ cơ chế chuyển giao tài sản không phân chia cho cơ quan nhà nước hoặc sử dụng cho mục đích phát triển giáo dục nghề nghiệp. Trên thực tế có thể xảy ra tranh chấp hoặc khó khăn trong việc xác định và quản lý tài sản không phân chia, đặc biệt trong các trường hợp giải thể hoặc chuyển nhượng. Đối với các cơ sở giáo dục

[28] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.

nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, khi giải thể, tài sản chung hợp nhất được coi là tài sản cộng đồng và do cơ quan nhà nước quản lý để phát triển giáo dục nghề nghiệp. Cần xác định rõ khái niệm "*cộng đồng*" (*cổ đông góp vốn hay địa phương nơi đặt trụ sở*) để đảm bảo tính minh bạch.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giải trình như sau: Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục khi giải thể, chưa rõ cơ chế chuyển giao tài sản không phân chia cho cơ quan nhà nước hoặc sử dụng cho mục đích phát triển giáo dục nghề nghiệp. Trên thực tế có thể xảy ra tranh chấp hoặc khó khăn trong việc xác định và quản lý tài sản không phân chia, đặc biệt trong các trường hợp giải thể hoặc chuyển nhượng. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt động không vì lợi nhuận, khi giải thể, tài sản chung hợp nhất được coi là tài sản cộng đồng và do cơ quan nhà nước quản lý để phát triển giáo dục nghề nghiệp. Cần xác định rõ khái niệm "cộng đồng" (cổ đông góp vốn hay địa phương nơi đặt trụ sở) để đảm bảo tính minh bạch.

Cộng đồng ở đây hiểu là sở hữu chung do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý và quyết định.

III. VỀ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

Thường trực Ủy ban đề nghị trong phần giải thích từ ngữ không lẫn giữa giải thích từ ngữ với nội dung quy phạm pháp luật[29]. Đề nghị làm rõ khái niệm "*giáo dục nghề nghiệp*" và mục tiêu giáo dục nghề nghiệp về đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ[30]; cân nhắc giải thích về đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy định Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư; về giải thích khái niệm *trung học nghề* vì nội hàm giải thích trùng với quy định tại Điều 6; làm rõ về sự cần thiết vì trong nhiều loại hình giáo dục nghề nghiệp, không thể chỉ giải thích khái niệm *trung học nghề*.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã bổ sung các quy định giải thích từ ngữ về "giáo dục nghề nghiệp", "trung học nghề" tại Điều 2 dự thảo Luật.

2. Về tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (Điều 7)

Thường trực Ủy ban cho rằng việc quy định quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong hoạt động chuyên môn, đào tạo, hợp tác, đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ; trong quản trị nội bộ, nhân sự;

---

[29] Ví dụ, khái niệm *trường trung học nghề là cơ sở giáo dục nghề nghiệp, được tổ chức dưới các tên gọi khác nhau theo quy định của Chính phủ.*

[30] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

trong lĩnh vực tài chính, tài sản. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc, sắp xếp trình tự nội dung quyền tự chủ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại khoản 1 Điều 7[31] một cách hợp lý, ưu tiên tự chủ chuyên môn trước, tổ chức, bộ máy, tài chính sau. Quy định rõ hơn về quan hệ giữa quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần được trao quyền tự chủ thực chất, nhưng đồng thời phải chịu sự giám sát chặt chẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả sử dụng ngân sách.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã rà soát nội hàm về tự chủ tại Điều 7. Qua rà soát cho thấy, nguyên tắc tự chủ đã được quy định tại Điều 4 dự thảo Luật, các nội dung về tự chủ cũng được quy định cụ thể tại các Điều về nội dung. Vì vậy, dự thảo Luật sau khi chỉnh sửa đã bỏ quy định tại Điều 7 "Tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp".

3. Về hợp tác, liên kết đào tạo và đầu tư trong giáo dục nghề nghiệp (Điều 41, 42)

Thường trực Ủy ban cho rằng, so với quy định về hợp tác quốc tế như luật hiện hành, dự thảo Luật đã mở rộng phạm vi hợp tác, cho phép cơ sở giáo dục nghề nghiệp *hợp tác, liên kết* với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để triển khai đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phát triển chương trình đào tạo... Quy định này phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tăng cường hợp tác quốc tế, xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực để đầu tư, phát triển giáo dục nghề nghiệp; mở ra cơ chế để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp Việt Nam cung cấp dịch vụ ra nước ngoài.

Tuy nhiên, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý một số vấn đề sau:

a) Dự thảo Luật quy định *cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm toàn diện* về hoạt động hợp tác đào tạo nhưng không quy định cơ chế thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm khi các cơ sở không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm thỏa thuận hợp tác. Việc thiếu cơ chế giám sát chặt chẽ có thể dẫn đến tình trạng hợp tác hình thức, không hiệu quả hoặc làm tổn hại quyền lợi của người học và các bên liên quan.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và chỉnh sửa, bổ sung khoản 5 Điều 41 của dự thảo Luật như sau: *"Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, **cơ chế kiểm tra, giám sát** đối với hoạt động hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài".*

---

[31] a) Tự chủ trong tổ chức và nhân sự, hoạt động đào tạo, hợp tác và đầu tư;
b) Tự chủ trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo;
c) Tự chủ về tài chính, tài sản.

b) Quy định về đầu tư có yếu tố nước ngoài phải bảo đảm lợi ích quốc gia và an ninh văn hóa - tư tưởng; theo đó, cần làm rõ cơ chế kiểm soát và đánh giá tác động của các dự án đầu tư nước ngoài để tránh ảnh hưởng đến an ninh văn hóa hoặc không đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu để quy định trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật theo hướng: Quy định chi tiết quy trình, hồ sơ, tiêu chí thẩm định đối tác liên kết; quy định công khai thông tin (đối tác, chương trình, chuẩn đầu ra, học phí, văn bằng/chứng chỉ, kênh khiếu nại) trên cổng thông tin điện tử của cơ sở; quy định chế độ báo cáo định kỳ và cơ chế hậu kiểm, quyền tạm đình chỉ/đình chỉ khi vi phạm.

c) Đối với liên kết đào tạo trong nước, cần quy định rõ điều kiện và thẩm quyền cấp phép của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục để đảm bảo chất lượng và tính thống nhất. Đối với liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài, cần bổ sung quy định về cơ chế công nhận văn bằng, chứng chỉ, đảm bảo phù hợp với khung trình độ quốc gia và các điều ước quốc tế, nhằm nâng cao giá trị pháp lý và tính khả thi của chương trình đào tạo.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu để quy định trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật: Việc liên kết đào tạo trong nước thực hiện theo quy định về đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp phép sẽ được quy định thống nhất trong Nghị định của Chính phủ. Ngoài ra, việc công nhận văn bằng, chứng chỉ khi liên kết đào tạo với cơ sở nước ngoài thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục.

d) Các quy định về hợp tác, liên kết đào tạo và đầu tư cần đảm bảo đồng bộ với các luật liên quan (*Luật Giáo dục, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp*) và điều ước quốc tế. Đồng thời cần nêu rõ cơ chế xử lý khi có xung đột pháp lý.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiến hành rà soát các quy định liên quan đến hợp tác, liên kết đào tạo và đầu tư trong lĩnh vực giáo dục cần đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và không mâu thuẫn với các văn bản pháp luật hiện hành của Luật Giáo dục, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp.

Trong thực tiễn, có thể phát sinh xung đột pháp lý giữa các luật trong nước hoặc giữa pháp luật Việt Nam với điều ước quốc tế. Do đó, cần nêu rõ cơ chế xử lý xung đột để tránh lúng túng trong áp dụng, cụ thể:

(i) Khi có xung đột giữa các luật trong nước, cần xác định luật chuyên ngành được ưu tiên áp dụng theo nguyên tắc của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

(ii) Khi có xung đột giữa luật trong nước và điều ước quốc tế, thì điều ước quốc tế được ưu tiên áp dụng, trừ khi văn bản trong nước có quy định khác phù

hợp với nguyên tắc bảo vệ lợi ích quốc gia (theo khoản 1 Điều 6 Luật Điều ước quốc tế 2016).

(iii) Quy định rõ trong văn bản về thẩm quyền xử lý, trách nhiệm giải thích và hướng dẫn thực hiện khi xảy ra xung đột để đảm bảo sự thống nhất trong áp dụng pháp luật.

4. Về chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chuẩn chương trình đào tạo (Điều 15, 16)

Có ý kiến đề nghị bổ sung vào Điều 15 (*Chuẩn cơ sở giáo dục nghề nghiệp*) hoặc Điều 16 (*Chuẩn chương trình đào tạo*) quy định về: (i) Việc xây dựng các chỉ tiêu, lộ trình cụ thể cho giáo dục nghề nghiệp nhằm đóng góp vào các mục tiêu quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia[32]; (ii) Khuyến khích và có chính sách hỗ trợ gia tăng đầu tư R&D[33] trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, cũng như các cơ chế hợp tác để doanh nghiệp đầu tư R&D tại các cơ sở này.

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu để quy định tại văn bản dưới luật.

5. Về một số nội dung khác

5.1. Dự thảo Luật quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo: (i) Rà soát, thống nhất quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với nội dung quy định giữa các chương, điều của dự thảo Luật; (ii) Xem xét rà soát các quy định phù hợp với Luật Doanh nghiệp[34]; (ii) Nghiên cứu, mở rộng phạm vi chương trình đào tạo, bao gồm đào tạo chuyên sâu một số nghề nghiệp được coi là đào tạo nghề (*các nghề có tính thực hành cao*). Theo đó điều chỉnh các nội dung có liên quan như đội ngũ giảng viên, giáo viên, văn bằng, chứng chỉ[35]...

5.2. Tách riêng quy định bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thẩm quyền *cơ quan quản lý trực tiếp*; việc bổ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục thuộc thẩm quyền hội đồng trường (Điều 11). Tách riêng quy định việc thành lập đơn vị quản lý phân hiệu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập do *cơ quan quản lý trực tiếp* quyết định; quy định thành

---

[32] Ví dụ như tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp các ngành công nghệ cao, tỷ lệ dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ người học nghề, hoặc số lượng nghiên cứu ứng dụng có giá trị từ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

[33] R&D (Research and Development): *là quá trình nghiên cứu nhằm mục tiêu tạo ra cải tiến và sự đổi mới tích cực cho doanh nghiệp.*

[34] Điều 34 của dự thảo Luật với Điều 5, Điều 7 của Luật Doanh nghiệp.

[35] Ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.

lập đơn vị quản lý phân hiệu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục do nhà đầu tư quyết định (Điều 14).

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã chỉnh sửa tại khoản 2 Điều 11; khoản 3 Điều 14 dự thảo Luật.

5.3. Bỏ cụm từ "*thống kê*" trong quy định *Danh mục thống kê ngành, nghề đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp* (khoản 3 Điều 17).

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã chỉnh sửa như sau: *"Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành **Danh mục ngành, nghề đào tạo** trong giáo dục nghề nghiệp"*.

5.4. Dự thảo Luật chưa thể chế hóa một số mục tiêu trong Nghị quyết 57-NQ/TW như: chi cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt 2% GDP; nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo đạt 12 người/vạn dân. Đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, thể chế các nội dung này trong dự thảo Luật[36].

Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã: (i) Thể chế hóa mục tiêu chi cho R&D đạt 2% GDP bằng việc quy định định mức tối thiểu hoặc lộ trình tăng chi ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho R&D, gắn với trách nhiệm của Chính phủ và các bộ, ngành; (ii) Thể chế hóa mục tiêu phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, thông qua quy định về chiến lược đào tạo, sử dụng, đãi ngộ và phát triển đội ngũ nghiên cứu; đồng thời quy định rõ vai trò của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp trong việc phát triển nhân lực này.

5.5. Dự thảo Luật tiếp tục khẳng định chính sách liên thông giữa các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp, tăng cường kết nối với giáo dục đại học; tạo cơ hội học tập suốt đời cho người lao động, giúp người lao động nâng cao trình độ, năng lực nghề nghiệp. Tuy nhiên, cần quy định cụ thể và đồng bộ hơn về chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo và cơ chế công nhận tín chỉ giữa các cấp học, đặc biệt giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Việc xây dựng một khung trình độ quốc gia minh bạch, thống nhất là yếu tố then chốt để đảm bảo tính khả thi của chính sách này[37].

Về vấn đề này, Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu và chỉnh sửa quy định quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Giáo dục, cụ thể: *"3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định học liên thông giữa trung học nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học"* vì thực tiễn chỉ còn vướng liên thông từ giáo dục nghề nghiệp sang giáo dục đại học.

---

[36] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường.
[37] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại.

5.6. Đề nghị cần có nội dung quy định rõ hơn phạm vi trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trong dự thảo Luật, tránh việc dồn hết trách nhiệm lên Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo[38].

Về vấn đề này, Cơ quan soạn thảo xin được tiếp thu và chỉnh sửa quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục nghề (Điều 8 dự án Luật), trong đó có quy định về trách nhiệm của địa phương để chủ động phù hợp với thực tiễn chính quyền địa phương 2 cấp.

5.7 Dự thảo Luật có 21/45 điều giao cho Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết. Vì vậy, trong Hồ sơ dự án Luật cần có sự chuẩn bị đầy đủ những văn bản quy định chi tiết thi hành[39].

Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã rà soát xác định được danh mục các văn bản hướng dẫn thi hành luật, cụ thể: 06 Nghị định; 03 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 15 Thông tư của Bộ trưởng và tiếp tục dự thảo các văn bản nêu trên trong quá trình hoàn thiện hồ sơ dự án Luật.

5.8 Đề nghị rà soát kỹ nội dung sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động, đảm bảo tránh chồng chéo, trùng lắp quy định của dự thảo Luật và Chương IV của Bộ luật Lao động về giáo dục nghề nghiệp và bồi dưỡng kỹ năng nghề.

Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu và đã rà soát đề xuất sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 59 và khoản 3 Điều 61 của Bộ Luật Lao động (Điều 40 dự án Luật)

5.9 Tiếp tục rà soát các quy định về điều khoản chuyển tiếp tại Điều 44 của dự thảo Luật để quy định phù hợp, bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ tránh các vướng mắc phát sinh trong áp dụng pháp luật. Đồng thời, đề nghị bổ sung thời điểm có hiệu lực của Luật tại Điều 45 để bảo đảm thời gian cho các cơ quan chuẩn bị tốt nhất cho việc tổ chức và triển khai thi hành Luật, bảo đảm đồng bộ về hiệu lực thi hành đối với Luật Nhà giáo, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi).

Về nội dung này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu rà soát và đã bổ sung các trường hợp chuyển tiếp đối với Hội đồng quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục; Hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục; các nhiệm vụ, quyền hạn và hồ sơ có liên quan của hội đồng trường của cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập đang thực hiện.

---

[38] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp.
[39] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Công tác đại biểu.

5.10. Tiếp tục rà soát, bảo đảm dẫn chiếu chính xác những quy định trong các nội dung dự thảo Luật và các văn bản luật khác liên quan[40]; rà soát về kỹ thuật trình bày, văn phong pháp lý để hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm rõ ràng, dễ hiểu, khả thi trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến.

Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được tiếp thu rà soát, bảo đảm dẫn chiếu chính xác những quy định trong các nội dung dự án Luật và các văn bản luật khác liên quan bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Luật theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Báo cáo thẩm tra sơ bộ của Uỷ ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội về dự án Luật Giáo dục nghề nghiệp (sửa đổi), Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Uỷ ban VHXH của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- VPCP: BTCN, các PCN;
Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT;
Các Vụ: TH, KTTH, PL, KGVX, NN, NC;-
Lưu: VT, KGVX,(28)

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM

Nguyễn Kim Sơn

[40] Đây cũng là ý kiến của Ủy ban Kinh tế và Tài chính.